

## TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 4 NĂM 2021

### THÔNG TIN TRONG TỈNH

#### I. THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CỦA TỈNH YÊN BÁI NĂM 2021

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu về giảm nghèo bền vững năm 2021 theo Chương trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy; ngày 23/02/2021, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 19-KH/TU để triển khai thực hiện.

Theo đó, tỉnh xác định mục tiêu tổng quát: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin); gắn các mục tiêu giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới, các chương trình đào tạo nghề, chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động là hộ nghèo, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh.

Mục tiêu cụ thể, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2021 so với năm 2020 là 2,05% (giảm 4.382 hộ, trong đó vận động có ít nhất 305 hộ tự nguyện thoát nghèo); phần đầu không còn hộ nghèo có người là đối tượng hưởng chính sách, người có công với cách mạng; tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 của từng huyện, thị xã, thành phố: (1) Thành phố Yên Bái giảm 0,2% (giảm 59 hộ, trong đó có ít nhất 05 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 0,69%. (2) Huyện Yên Bình giảm 0,85% (giảm 260 hộ, trong đó có ít nhất 15 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 2,39%. (3) Huyện Trấn Yên giảm 0,5% (giảm 130 hộ, trong đó có ít nhất 10 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 1,53%. (4) Huyện Văn Yên giảm 2,15% (giảm 757 hộ, trong đó có ít nhất 100 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 2,61%. (5) Huyện Văn Chấn giảm 3,75% (giảm 1.136 hộ, trong đó có ít nhất 50 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 6,67%. (6) Thị xã Nghĩa Lộ giảm 1% (giảm 181 hộ, trong đó có ít nhất 10 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 2,31%. (7) Huyện Lục Yên giảm 2,5% (giảm 720 hộ, trong đó có ít nhất 35 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 3,4%. (8) Huyện Trạm Tấu giảm trên 6,5% (giảm 409 hộ, trong đó có ít nhất 20 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối

năm 2021 còn 29,63%. (9) Huyện Mù Cang Chải giảm trên 6,5% (giảm 730 hộ, trong đó có ít nhất 40 hộ tự nguyện thoát nghèo), tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 25,58%.

Nội dung trọng tâm để triển khai hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2021, tinh xác định: *Một là*, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo. *Hai là*, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, nâng cao ý thức tự giác thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo. *Ba là*, tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo nâng cao thu nhập và cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin). *Bốn là*, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho hoạt động giảm nghèo.

**Trên cơ sở lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; dự kiến tổng kinh phí triển khai kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2021 là: 2.583.188 triệu đồng, bao gồm:** Vốn ngân sách Trung ương: 825.276 triệu đồng (chiếm 31,95%); Vốn ngân sách địa phương: 362.801 triệu đồng (chiếm 14,04%); Vốn ODA: 392.995 triệu đồng (chiếm 15,21%); Vốn huy động hợp pháp khác (đóng góp của doanh nghiệp, cộng đồng): 2.116 triệu đồng (chiếm 0,08%); Vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội (doanh số cho vay mới năm 2021): 1.000.000 triệu đồng (chiếm 38,72%).

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện sẽ lồng ghép, sử dụng thêm các nguồn kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

## **II. TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (HĐND) CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Ngày 05/2/2021, Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 02-HD/TU về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

### **Về tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội khóa XV**

Người ứng cử đại biểu Quốc hội phải bảo đảm các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, cụ thể: Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật

khác. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có năng lực, đủ sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tín nhiệm. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội. Người ứng cử đại biểu Quốc hội đang công tác tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, ngoài đảm bảo các tiêu chuẩn chung còn phải là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu xuất sắc; có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng; có năng lực phân tích, hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật, có chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với vị trí dự kiến; thể hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm. Không giới thiệu, đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ, đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết; những người vi phạm Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/2/2018 của Bộ Chính trị hoặc có vấn đề về chính trị chưa được kết luận. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền tham gia Quốc hội.

Ngoài các tiêu chuẩn chung, người ứng cử đại biểu Quốc hội chuyên trách còn phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện sau: Có trình độ đào tạo đại học trở lên. Người ứng cử làm đại biểu Quốc hội chuyên trách để làm Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh phải là Tỉnh ủy viên, đang giữ chức vụ giám đốc sở hoặc tương đương trở lên nói chung, có quy hoạch một trong các chức danh sau: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tương đương trở lên. Về độ tuổi: (1) Đối với cán bộ, công chức, viên chức lần đầu ứng cử nói chung phải đủ tuổi tham gia 02 khóa Quốc hội trở lên hoặc ít nhất trọn một khóa, nam sinh từ tháng 02/1966, nữ sinh từ tháng 01/1971 trở lại đây. Đại biểu Quốc hội chuyên trách tái cử phải còn đủ tuổi công tác ít nhất là 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tính đến tháng 5/2021, nam sinh từ tháng 8/1963, nữ sinh từ tháng 7/1968 trở lại đây. Riêng những người ứng cử đại biểu Quốc hội là cán bộ Quân đội, Công an thực hiện theo độ tuổi quy định tại Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân. Đối với những trường hợp tuổi ứng cử cao hơn, như Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo các hội theo Kết luận số 58-KL/TW, ngày 12/9/2019 của Ban Bí thư do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định. (2) Đại biểu Quốc hội là cán bộ nữ thuộc đối tượng nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị định của Chính phủ được tính tuổi công tác như nam, người ứng cử lần đầu sinh từ tháng 01/1966, tái cử sinh từ tháng 7/1963 trở lại đây. (3) Các đồng chí không đủ tuổi tái cử nhưng chưa đến tuổi nghỉ hưu thì

cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, bố trí công tác phù hợp hoặc giữ nguyên một số chế độ, chờ đủ tuổi nghỉ hưu; những đồng chí có nguyện vọng nghỉ chế độ trước tuổi thì giải quyết theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương. (4) Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương khi đến tuổi nghỉ hưu thì thôi giữ các chức vụ và tiếp tục làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội đến hết nhiệm kỳ. Đối với tiêu chuẩn sức khỏe, được cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận đủ sức khỏe trong thời gian không quá 6 tháng tính đến tháng 5/2021.

### **Về tiêu chuẩn đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Người ứng cử đại biểu HĐND phải bảo đảm các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể: Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của HĐND. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tín nhiệm. Người ứng cử đại biểu HĐND các cấp đang công tác tại cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước nói chung phải là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu; có tư tưởng chính trị vững vàng; có năng lực xây dựng chính sách và khả năng tổ chức hoạt động giám sát, có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với vị trí dự kiến; thể hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm. Không giới thiệu và đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ; đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết; những người vi phạm Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị hoặc có vấn đề về chính trị chưa được kết luận. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền tham gia HĐND các cấp.

Ngoài các tiêu chuẩn chung, người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND chuyên trách ở các cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau: Có trình độ đào tạo đại học trở lên (Đối với cấp tỉnh và cấp huyện). Ở cấp tỉnh, cán bộ ứng cử Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách phải là tỉnh ủy viên trở lên (Trong đó phải có 01 đồng chí là ủy viên ban thường vụ), đang giữ chức vụ từ giám đốc

sở hoặc tương đương trở lên và đã được quy hoạch Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên; cán bộ ứng cử trưởng ban chuyên trách của HĐND phải giữ chức vụ từ phó giám đốc sở hoặc tương đương trở lên; ứng cử phó trưởng ban chuyên trách của HĐND phải giữ chức vụ từ trưởng phòng hoặc tương đương trong các sở, ban, ngành ở cấp tỉnh trở lên. Ở cấp huyện, cán bộ ứng cử phó chủ tịch HĐND chuyên trách phải là huyện ủy viên, giữ chức vụ từ trưởng phòng hoặc tương đương ở cấp huyện trở lên và đã được quy hoạch phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên; cán bộ ứng cử trưởng ban chuyên trách của HĐND phải giữ chức vụ từ phó trưởng phòng hoặc tương đương ở cấp huyện trở lên; ứng cử phó trưởng ban của HĐND phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên từ 05 năm trở lên và đã được quy hoạch vào chức vụ từ phó trưởng phòng hoặc tương đương ở cấp huyện trở lên. Đối với các đồng chí dự kiến bố trí làm trưởng các ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện kiêm nhiệm, cần có năng lực, trình độ, sức khỏe và thời gian để đáp ứng yêu cầu công việc. Ở cấp xã, cán bộ ứng cử phó chủ tịch HĐND chuyên trách phải là cấp ủy viên, nơi nào có điều kiện thì bố trí ủy viên thường vụ đảng ủy cấp xã. Về độ tuổi: (1) Cán bộ, công chức, viên chức lần đầu ứng cử đại biểu HĐND chuyên trách phải đủ tuổi tham gia 02 nhiệm kỳ HĐND trở lên hoặc ít nhất trọn một nhiệm kỳ, nam sinh từ tháng 02/1966, nữ từ tháng 01/1971 trở lại đây; nhân sự tái cử phải còn đủ tuổi công tác ít nhất là 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tính đến tháng 5/2021, nam sinh từ tháng 8/1963, nữ sinh từ tháng 7/1968 trở lại đây và sẽ nghỉ hưu khi đến tuổi theo quy định của Bộ Luật Lao động 2019. Riêng những người ứng cử đại biểu HĐND là cán bộ Quân đội, Công an thực hiện theo độ tuổi quy định tại Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân. Đối với những trường hợp tuổi ứng cử cao hơn, như Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo các hội theo Kết luận số 58-KL/TW, ngày 12/9/2019 của Ban Bí thư do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định. (2) Cán bộ nữ thuộc đối tượng nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo Nghị định của Chính phủ được tính tuổi công tác như nam, người ứng cử lần đầu sinh từ tháng 01/1966, tái cử sinh từ tháng 7/1963 trở lại đây và sẽ nghỉ hưu khi đến tuổi theo quy định. Về tiêu chuẩn sức khỏe, được cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận đủ sức khỏe trong thời gian không quá 06 tháng tính đến tháng 05/2021.

## THÔNG TIN TRONG NƯỚC

### I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN, CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 25/01/2021 đến ngày 01/02/2021, tại Thủ đô Hà Nội, đã thông qua các văn kiện, với những nội dung cơ bản sau:

#### 1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và tiến trình đổi mới

(1) Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, nắm bắt thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nhất là tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu do đại dịch COVID-19; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. (2) Mười năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 đã tạo những tiến bộ quan trọng cả về nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện, khẳng định những giá trị to lớn của Cương lĩnh, tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo. (3) Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

#### 2. Xác định tầm nhìn và định hướng phát triển

Đại hội xác định năm quan điểm chỉ đạo, trong đó nhấn mạnh: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

Đại hội thông qua mục tiêu tổng quát là phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội thông qua mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến

năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

*Đại hội xác định định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 trên 12 nhóm vấn đề và 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII*, trong đó: (1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. (2) Tập trung kiểm soát đại dịch COVID-19, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững. (3) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. (4) Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam. (5) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh. (6) Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai khắc nghiệt.

*Đại hội xác định ba đột phá chiến lược*: (1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. (2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt. (3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

Đề Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng được triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung: *Thứ nhất*, thông tin, tuyên truyền các nội dung cơ bản trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong đó nhấn mạnh các nội dung: mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII. *Thứ hai*, bám sát các nội dung, yêu cầu trong Chỉ thị số 01-CT/TW của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các cấp ủy đảng căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị và tình hình dịch bệnh COVID-19 để tổ chức việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, đạt hiệu quả cao nhất. *Thứ ba*, chú trọng thông tin đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch về các nội dung của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và định hướng du

luận xã hội theo phương châm "lấy xây làm chính", "lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực"; phản ánh kịp thời, đầy đủ, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết tới các tầng lớp nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài để góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

## **II. VỀ MUA VÀ SỬ DỤNG VẮC XIN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

Đại dịch COVID-19 lây lan trên toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của nhân loại và các nền kinh tế. Ngăn chặn đại dịch, đưa cuộc sống trở lại bình thường là nhu cầu bức thiết của mỗi quốc gia và cả cộng đồng quốc tế. Tiêm vắc xin phòng COVID-19 là biện pháp quan trọng, hiệu quả, chủ động và không thể thiếu trong tiến trình này. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, ngày 26/02/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

**Nghị quyết nêu rõ đối tượng được ưu tiên tiêm miễn phí, gồm:** (1) Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch, gồm: Người làm việc trong các cơ sở y tế; lực lượng quân đội, công an, cán bộ ngoại giao; người tham gia phòng chống dịch COVID-19 (Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ COVID dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên tham gia phòng, chống dịch ...). (2) Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hải quan, hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước... (3) Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính có tiếp xúc với người dân. (4) Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, người trên 65 tuổi mắc các bệnh mãn tính. (5) Người sinh sống tại các vùng có dịch. (6) Người có nhu cầu đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài. (7) Các đối tượng còn lại. *Về địa bàn:* Ưu tiên tiêm trước cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xảy ra dịch bệnh; trong tỉnh, thành phố ưu tiên tiêm trước cho các vùng đang xảy ra dịch bệnh. *Về thời gian tiêm:* Căn cứ vào khả năng cung ứng vắc xin để ưu tiên tiêm trước cho các đối tượng làm công tác phòng, chống dịch bệnh; người sinh sống ở vùng có dịch trong quý I, II/2021; các đối tượng ưu tiên còn lại tiêm trong quý III, IV/2021. Nguồn kinh phí thực hiện gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách); Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chính phủ giao Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí mua vắc xin, chi phí vận chuyển, bảo quản, công tiêm, vật tư, dụng cụ tiêm chủng, chi phí tổ chức tiêm từ ngân sách trung ương để Bộ Y tế và các Bộ triển khai công tác tiêm chủng; hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mua và tiêm vắc xin cho các đối tượng miễn phí theo Nghị quyết. Chính phủ Giao Bộ Y tế thành lập Tổ



công tác, do Lãnh đạo Bộ Y tế làm tổ trưởng, thành viên là Lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Ngoại giao, Công Thương để chỉ đạo việc thương thảo với các nhà sản xuất, nhà cung cấp, bảo đảm công khai, minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí. Thực hiện nguyên tắc ưu tiên mua của các nhà sản xuất có vắc xin đã được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) công nhận và giá thấp trước, sau đó đến các nhà sản xuất có giá cao để bảo đảm số lượng vắc xin cần mua. Bộ Ngoại giao hỗ trợ các thủ tục ngoại giao; Bộ Giao thông vận tải hỗ trợ việc vận chuyển vắc xin; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hỗ trợ về cơ chế mua vắc xin, vật tư, dụng cụ tiêm chủng từ ngân sách nhà nước cho các đối tượng tiêm miễn phí. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế quy định các mức chi, công tiêm cho các đối tượng được miễn phí; quy định giá dịch vụ tiêm chủng cho các đối tượng không sử dụng vắc xin miễn phí. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, chủ sử dụng lao động sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp để tiêm vắc xin cho các đối tượng trong trường hợp không sử dụng vắc xin miễn phí. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của mình để tiêm vắc xin cho các đối tượng trong trường hợp không sử dụng vắc xin miễn phí.

**Triển khai thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP của Chính phủ**, Bộ Y tế đã khẩn trương, minh bạch thực hiện công tác đàm phán, mua vắc xin cũng như chuẩn bị hậu cần để nhanh chóng cung ứng vắc xin vào triển khai tiêm chủng. Ngày 05/3/2021, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1467/QĐ-BYT phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021 - 2022. Theo đó, Việt Nam bắt đầu triển khai đợt tiêm vắc xin đầu tiên từ ngày 8/3/2021 tại 13 tỉnh/thành phố đang là điểm nóng về phòng chống dịch (Hải Dương, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Gia Lai, Quảng Ninh, Điện Biên, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hòa Bình, Hưng Yên, Bắc Giang, Hà Giang, Bình Dương) và 21 bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID-19. Vắc xin phòng COVID-19 sử dụng trong đợt tiêm đầu tiên này là vắc xin của AstraZeneca, một trong ba vắc xin đã được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) thông qua chấp thuận sử dụng trong trường hợp khẩn cấp và được sử dụng tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ. Số lượng 117.600 liều vắc xin COVID-19 của AstraZeneca được Bộ Y tế phối hợp với VNVC (đơn vị cung ứng, tiếp nhận lô vắc xin này) khẩn trương vận chuyển từ đơn vị cung ứng đến các địa phương ngay sau khi vắc xin được rà soát hồ sơ và kiểm định tính an toàn. Vắc xin được bảo quản trong dây chuyền lạnh từ 2-8 độ C và được giám sát chặt chẽ để đảm bảo chất lượng tốt nhất từ khâu tiếp nhận, vận chuyển cho đến tận bàn tiêm, sẵn sàng đưa vào sử dụng.

Hướng tới mục tiêu đảm bảo an toàn cho người được tiêm vắc xin phòng COVID-19 là ưu tiên cao nhất, Bộ Y tế đã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát cùng với các địa phương về thực hiện nguyên tắc “4 tại chỗ”, đảm bảo sẵn sàng các phương tiện phòng chống sốc và xử trí kịp thời, yêu cầu các địa phương

thực hiện nghiêm túc đúng đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo công bằng trong tiếp cận vắc xin. Bên cạnh đó, các tuyến thực hiện giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật và rút kinh nghiệm cụ thể, từ đó chia sẻ cho các cán bộ y tế tại các tuyến để triển khai tiêm chủng an toàn, đạt tỷ lệ cao. Cũng như bất kỳ một loại thuốc hay vắc xin nào khác, vắc xin COVID-19 có thể gây nên một số phản ứng không mong muốn sau khi tiêm, từ mức độ nhẹ như sốt, sưng đau tại chỗ tiêm, đau đầu, buồn nôn, đau cơ, đau khớp, mệt mỏi, bồn chồn đến nghiêm trọng như sốc phản vệ. Sau khi tiêm vắc xin, người được tiêm chủng cần ở lại cơ sở y tế 30 phút để được nhân viên y tế theo dõi tình trạng sức khỏe; và tiếp tục tự theo dõi sức khỏe bản thân trong vòng 1-2 ngày tiếp theo.

Vắc xin là biện pháp phòng dịch thiết yếu, chủ động, hiệu quả, song không có vắc xin nào đạt hiệu quả phòng bệnh 100%, nhưng chắc chắn 100% người được tiêm vắc xin sẽ giảm nhẹ tình trạng bệnh nếu mắc phải. Theo các dữ liệu đến tháng 2/2021, vắc xin của AstraZeneca có hiệu quả phòng lây nhiễm SARS-COV-2 là 76% sau mũi tiêm thứ nhất và 81% sau mũi tiêm thứ hai, chưa ghi nhận trường hợp mắc phải nhập viện do COVID-19 trong nhóm những người đã tiêm chủng. Để tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận thông tin cá nhân tiêm chủng vắc xin COVID-19, giảm thiểu các thủ tục hành chính, Bộ Y tế và Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) phối hợp nghiên cứu, xây dựng ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên 2 nền tảng: (1) Nền tảng web tại địa chỉ: <http://hssk.kcb.vn>; (2) Ứng dụng trên điện thoại thông minh (Android và IOS). Đối với cơ sở y tế: Cơ sở y tế đã sử dụng Hệ thống tiêm chủng quốc gia được cấp đồng bộ tài khoản để truy cập hệ thống. Cơ sở y tế chưa có tài khoản sẽ được cấp tài khoản mới. Thông qua Sổ sức khỏe điện tử, cơ quan quản lý sức khỏe các cấp có thể nhanh chóng phân tích, theo dõi các thông tin số liệu cho việc triển khai chương trình tiêm vắc-xin phòng COVID-19 trên toàn quốc như: xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin theo từng nhóm đối tượng, địa bàn và thời gian; quản lý và theo dõi toàn bộ quá trình tiêm vắc xin đồng bộ, chính xác, cập nhật. Ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử giúp mỗi người dân theo dõi lịch sử tiêm vắc xin phòng COVID-19 và các tình trạng sức khỏe liên quan của bản thân, chủ động phản hồi thông tin về phản ứng sau tiêm và tình trạng sức khỏe với cơ quan y tế. Sổ sức khỏe điện tử được xây dựng dựa trên công nghệ bảo mật nhiều lớp và hạ tầng kỹ thuật của Viettel, đảm bảo bảo mật tuyệt đối toàn bộ thông tin cá nhân, lịch sử tiêm chủng, tình trạng tiêm chủng và tình trạng sức khỏe theo các quy định bảo mật của Nhà nước. Theo kế hoạch, trong tháng 3-4/2021, Việt Nam sẽ có 5,657 triệu liều vắc xin COVID-19, cụ thể Việt Nam sẽ nhận được 4.177.000 liều vắc xin phòng COVID-19 do COVAX Facility hỗ trợ thông qua Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc (UNICEF) cung ứng. Ngày 25/3 Việt Nam sẽ đón nhận 1.373.800 liều vắc xin và trong tháng 4 sẽ tiếp nhận 2.803.200 liều vắc xin; tất

cả đều là vắc xin phòng COVID-19 của AstraZeneca. Cũng trong tháng 4/2021, Việt Nam sẽ tiếp nhận 1,48 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 của AstraZeneca do Bộ Y tế mua thông qua VNVC.

Để giúp người dân có nhận thức đúng và thống nhất thực hiện việc tiêm phòng vắc xin phòng ngừa COVID-19, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số vấn đề sau: *Một là*, thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về những nỗ lực của Chính phủ, các cơ quan chức năng và chính quyền các địa phương trong việc tìm kiếm nguồn vắc xin phòng COVID-19 cho người dân; đồng thời thúc đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, thử nghiệm để tiến tới sản xuất vắc xin trong nước, bảo đảm nhu cầu của người dân trước đại dịch. *Hai là*, thông tin, tuyên truyền đầy đủ về kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng ngừa COVID-19 của Chính phủ, Bộ Y tế để giúp người dân ổn định tâm trạng, tư tưởng, từ đó đồng thuận với Chính phủ, chính quyền các cấp trong việc triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin COVID-19 mở rộng trên toàn quốc. *Ba là*, đẩy mạnh việc tuyên truyền để mỗi người dân, tổ chức, doanh nghiệp phát huy trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc đồng hành cùng Chính phủ triển khai kế hoạch cung ứng đủ vắc xin cho người dân. Cùng với nguồn lực của Chính phủ, việc xã hội hóa nguồn lực để mua vắc xin là cần thiết, quan trọng. *Bốn là*, tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ về công tác phòng, chống dịch COVID-19; tránh hiện tượng lơ là, chủ quan khi có vắc xin. Cần xác định vắc xin là một trong các phương thức hữu hiệu để phòng, chống COVID-19, nhưng để chiến thắng dịch bệnh, cùng với việc tiêm phòng vắc xin, người dân cần tiếp tục thực hiện tốt, đầy đủ các quy định phòng, chống dịch bệnh COVID-19 khác.

## HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI - TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

### I. DIỄN ĐÀN HỢP TÁC Á - ÂU VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) được thành lập theo sáng kiến của Singapore, Pháp và sự ủng hộ tích cực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào ngày 01/3/1996, tại Bangkok, Thái Lan. Đây là diễn đàn đối thoại không chính thức giữa các Nguyên thủ và Người đứng đầu Chính phủ của các nước thành viên ASEM, Lãnh đạo của Liên minh châu Âu (EU) và Ban Thư ký ASEAN. Sau 25 năm hình thành và phát triển, ASEM đã trở thành cơ chế đối thoại, hợp tác có quy mô lớn nhất giữa hai châu lục, góp phần thúc đẩy xu thế hợp tác, liên kết đa tầng nấc vì hòa bình và phát triển. Đến nay, số lượng thành

viên ASEM đã tăng gấp đôi so với ban đầu, từ 26 lên 53 (gồm 21 quốc gia châu Á, 30 quốc gia châu Âu, Ban Thư ký ASEAN và Ủy ban châu Âu). Qua 5 lần mở rộng, ASEM hiện nay chiếm khoảng 60% dân số thế giới, đóng góp 55% thương mại, 65% GDP và 75% du lịch toàn cầu. ASEM có 4 Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, 12 nước trong nhóm G20, 4 nước BRICS.

Mục tiêu bao trùm của ASEM là tạo dựng "mối quan hệ đối tác mới toàn diện giữa Á - Âu vì sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn" và "tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai châu lục và thiết lập đối thoại chặt chẽ giữa các đối tác bình đẳng". Các hoạt động đối thoại và hợp tác ASEM tiến hành đồng đều trên 3 trụ cột chính: đối thoại chính trị - an ninh, hợp tác kinh tế - tài chính, hợp tác xã hội - văn hóa và các lĩnh vực khác. Ngoài cơ chế hợp cấp cao hai năm một lần, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao (FMM) và Cuộc họp các Quan chức cao cấp ngoại giao (SOM) là kênh điều phối chung toàn bộ các hoạt động của ASEM. Đến nay ASEM đã trải qua 14 kỳ Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao, cùng 10 kênh Hội nghị Bộ trưởng (Tài chính, Lao động việc làm, Văn hóa, Giáo dục, Kinh tế, Môi trường, An ninh Năng lượng, Giao thông vận tải, Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công nghệ thông tin và truyền thông) có vai trò điều phối hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành. ASEM không có Ban Thư ký thường trực, nên hoạt động được triển khai thông qua cơ chế 4 điều phối viên (gồm đại diện của Nhóm ASEAN, Nhóm Đông Bắc Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương, Cơ quan đối ngoại châu Âu EEAS và nước Chủ tịch đương nhiệm của EU).

Bối cảnh hiện nay khi cục diện khu vực và thế giới có những chuyển biến nhanh chóng và sâu sắc trong kỷ nguyên số và toàn cầu hoá, ASEM tiếp tục được các thành viên coi trọng và thúc đẩy nhằm tăng cường quan hệ đối tác Á - Âu mạnh mẽ và năng động, giải quyết hiệu quả hơn các thách thức đang nổi lên, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, nâng cao hiệu quả hoạt động, đề cao chủ nghĩa đa phương và vai trò của ASEM trong cục diện đang định hình. Từ khi tham gia sáng lập ASEM, 25 năm qua, Việt Nam luôn là một thành viên tích cực, năng động và có trách nhiệm, ghi những dấu mốc ý nghĩa trong chặng đường phát triển của ASEM. Đóng góp nổi bật nhất của Việt Nam bao gồm: tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEM 5 (năm 2004), cùng 5 Hội nghị Bộ trưởng trong các lĩnh vực Kinh tế (năm 2001), Công nghệ - thông tin (năm 2006), Ngoại giao (năm 2009), Giáo dục (năm 2009), Lao động (2012) và triển khai nhiều sáng kiến trong các lĩnh vực chuyên ngành thuộc ưu tiên của ASEM.

Việt Nam đã tham gia đề xuất và cùng các thành viên thông qua nhiều văn kiện và quyết định quan trọng mang tính định hướng trong tiến trình hợp tác ASEM. Đến nay, Việt Nam được đánh giá là một trong những thành viên tích cực nhất của Diễn đàn. Việt Nam đã đề xuất 28 sáng kiến và đồng bảo trợ 31 sáng kiến về những lĩnh vực thiết thực với địa phương, doanh nghiệp và người dân, như: văn hoá, y tế, giao thông vận tải, an ninh năng lượng, an ninh lương

thực, biến đổi khí hậu, khoa học-công nghệ, du lịch, kinh tế, tăng trưởng xanh, an sinh xã hội, phát triển bao trùm, kinh tế số, nâng cao quyền năng phụ nữ...

Năm 2020 đánh dấu nhiều thành công của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và thế giới như: đảm nhiệm cương vị Chủ tịch ASEAN 2020, vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Đặc biệt vào tháng 10/2020, Bộ Ngoại giao đã phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thành công Đối thoại cấp cao Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) về “*Thúc đẩy quyền năng kinh tế phụ nữ trong bối cảnh đại dịch COVID-19*” tại Hà Nội. Đối thoại là sáng kiến do Việt Nam đề xuất, được các thành viên ASEM ủng hộ mạnh mẽ, trong đó 08 nước, gồm Ôt-xtrây-li-a, Trung Quốc, Đan Mạch, Phần Lan, In-đô-nê-xi-a, I-ta-ly, Nhật Bản, Na Uy đã tham gia đồng bảo trợ và phối hợp triển khai sáng kiến. Đối thoại là một trong những hoạt động quan trọng nhất của ASEM trong năm 2020 và cũng là hoạt động thiết thực đầu tiên triển khai chỉ đạo của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEM về ứng phó với COVID-19 được thông qua trong Tuyên bố ngày 09/7/2020.

ASEM là cơ chế hợp tác quan trọng nhằm thúc đẩy các lợi ích, quan tâm về phát triển và an ninh, nâng cao vị thế đất nước, tăng cường quan hệ song phương của Việt Nam với các đối tác chủ chốt ở hai châu lục. Hợp tác ASEM có ý nghĩa quan trọng với Việt Nam trong công cuộc đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng. Để nhận thức được đầy đủ vị thế và tiềm năng hợp tác quan trọng, ngày càng gia tăng của ASEM cũng như những đóng góp tích cực của Việt Nam cho ASEM trong 25 năm qua, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau: *Thứ nhất*, thông tin, tuyên truyền về ASEM, nhấn mạnh quá trình hình thành và phát triển của ASEM trong 25 năm qua để thấy được vị thế, vai trò quan trọng của ASEM đối với hòa bình, an ninh, ổn định và phát triển thịnh vượng tại hai châu lục Á - Âu. *Thứ hai*, tuyên truyền nêu bật, nhấn mạnh vai trò và những đóng góp của Việt Nam, qua đó khẳng định Việt Nam là thành viên năng động, trách nhiệm, góp phần tạo dựng những dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của ASEM, nâng cao vai trò, vị thế của Diễn đàn. *Thứ ba*, thông tin, tuyên truyền những kết quả đạt được trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước thành viên ASEM trên tất cả các lĩnh vực trong thời gian qua, từ đó tiếp tục khẳng định đường lối ngoại của Đảng, Nhà nước ta trong xu thế hội nhập và phát triển.

## **II. XUNG QUANH VẤN ĐỀ CẤP “HỘ CHIẾU VẮC XIN”**

“Hộ chiếu vắc xin” hay “Hộ chiếu COVID” hay “Hộ chiếu tiêm chủng” có thể hiểu là giấy chứng nhận đã tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19. Theo đề xuất của một số nước, trong tương lai, bên cạnh hộ chiếu thông thường, “Hộ chiếu vắc xin” sẽ là bắt buộc đối với mỗi cá nhân nếu muốn du lịch hoặc đến làm việc tại một quốc gia khác.

Nhiều quốc gia ở châu Âu như: Hy Lạp, Đan Mạch, Israel, Tây Ban Nha,

Cộng hòa Cyprus, Iceland, Hungary, Anh, Thụy Điển... rất ủng hộ đề xuất “Hộ chiếu vắc xin”. Đan Mạch cho biết, họ đang phát triển “Hộ chiếu COVID” kỹ thuật số cho những người đã tiêm vắc xin. Hy Lạp đề xuất cấp “Thẻ COVID” cho phép đi lại tự do trên khắp Liên minh châu Âu (EU) đối với những người đã tiêm vắc xin và ký thỏa thuận với Israel cho phép những người đã tiêm vắc xin được phép đi lại giữa hai nước.

Ở châu Mỹ, Mỹ là nước đi đầu trong vấn đề “Hộ chiếu vắc xin”. Tổng thống Mỹ Joe Biden đã ký sắc lệnh yêu cầu các cơ quan đánh giá tính khả thi của việc cấp chứng nhận điện tử cho những người đã tiêm vắc xin COVID-19.

Ở châu Á, các nước như: Israel, Trung Quốc, Thái Lan, Saudi Arabia, một số nước ở vùng Vịnh... rất quan tâm đến “Hộ chiếu COVID”, trong đó Israel đã triển khai “Hộ chiếu xanh”, cho phép những người đã tiêm chủng có thể ăn trong nhà hàng, tham dự các sự kiện công cộng và đi lại tự do. Saudi Arabia đã phát hành một "Hộ chiếu" sức khỏe trên ứng dụng dành cho những người đã tiêm phòng COVID-19.

Đối với Việt Nam, ngày 04/3/2021, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh đã điện đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Singapore Vivian Balakrishnan để trao đổi về quan hệ song phương và các vấn đề khu vực, quốc tế cùng quan tâm, trong đó có thảo luận về vấn đề tiêm chủng vắc xin và khả năng áp dụng “Hộ chiếu COVID” cho công dân 2 nước.

Bên cạnh việc nhiều quốc gia trên thế giới rất quan tâm đến vấn đề “Hộ chiếu COVID”, thậm chí một số nước đang chạy đua phát triển hệ thống chứng nhận vắc xin của riêng mình và coi “Hộ chiếu COVID” như cứu tinh cho ngành du lịch và nền kinh tế đang lao đao do đại dịch COVID-19 gây ra, thì một số quốc gia tỏ ra nghi ngại về "Hộ chiếu COVID" do những mặt trái của hộ chiếu này. Tổng thống Romania Klaus Iohannis, Bộ trưởng Nội vụ Đức Horst Seehofer lo ngại, “Hộ chiếu COVID” sẽ gây “chia rẽ xã hội”. Trong khi đó, Phó Chủ tịch Ủy ban châu Âu Maros Sefkovic cho rằng, việc tiêm phòng vắc xin vốn dựa trên sự tự nguyện; thực tế, rất nhiều người không muốn tiêm hoặc không thể tiêm vắc xin vì các lý do y tế. Vì thế, nếu muốn thực hiện "Hộ chiếu COVID", sẽ phải thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa nhằm bảo đảm những người không tiêm vắc xin không bị phân biệt đối xử hay bị hạn chế các quyền. Thứ trưởng Bộ Các vấn đề châu Âu của Pháp Clément Beaune phản đối ý tưởng “Hộ chiếu COVID” vì cho rằng, nó trao nhiều quyền hơn cho một số người và những tấm thẻ này rất dễ bị làm giả. Ngoài ra, nhiều người còn lo ngại thời gian tiêm hay thời gian bảo vệ miễn dịch có thể làm giảm tính hiệu quả của “Hộ chiếu COVID”...

Trong bối cảnh còn nhiều tranh cãi về “Hộ chiếu COVID”, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã thành lập một nhóm công tác nhằm tìm ra phương thức tốt nhất để phát hành một chứng chỉ điện tử dành cho những người đã được tiêm vắc xin

phòng COVID-19 và đưa ra quan điểm riêng về loại hộ chiếu đặc biệt này. Theo đó, WHO vẫn chưa ủng hộ ý tưởng sử dụng “Hộ chiếu COVID” để thúc đẩy hoạt động đi lại và cho rằng hiện chưa phải là thời điểm để sử dụng “Hộ chiếu COVID” do vẫn còn nhiều “ẩn số” liên quan đến hiệu quả của tiêm vắc xin phòng COVID-19, trong khi nguồn cung cấp vắc xin vẫn còn hạn chế. WHO kêu gọi các nước kiềm chế, không nên áp đặt các yêu cầu về tiêm chủng hoặc miễn dịch như một điều kiện nhập cảnh để đi du lịch quốc tế.

Để các tầng lớp nhân dân có thêm thông tin về vấn đề “Hộ chiếu COVID”, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau: *Một là*, thông tin, tuyên truyền về vấn đề “Hộ chiếu vắc xin” đến cán bộ, đảng viên, nhân dân, trong đó chú trọng thông tin những nước trên thế giới đã áp dụng “Hộ chiếu vắc xin” để công dân Việt Nam khi tham gia công tác ở nước ngoài, đi du học, đi làm việc ở các nước áp dụng “Hộ chiếu vắc xin” biết và sử dụng. *Hai là*, tuyên truyền nhấn mạnh, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp phòng, chống COVID-19 thì việc tiêm phòng vắc xin ngừa COVID-19 là một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn ngừa và đẩy lùi dịch bệnh COVID-19; từ đó khuyến cáo người dân thực hiện tiêm phòng đầy đủ theo Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021 - 2022 của Bộ Y tế. *Ba là*, kịp thời thông tin quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề “Hộ chiếu COVID” đồng thời khẳng định, đây là vấn đề mới, còn nhiều ý kiến khác nhau. Vì vậy, ở Việt Nam, bên cạnh việc tiêm phòng vắc xin COVID-19, trước mắt, người dân vẫn cần áp dụng tốt các biện pháp phòng dịch, cụ thể là áp dụng thông điệp “5K” theo khuyến cáo của ngành Y tế.

## **ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THỜI GIẠN TỚI**

-----

**1.** Tuyên truyền về Hội nghị lần thứ Hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Đội ngũ báo cáo viên căn cứ bài phát biểu khai mạc, bế mạc của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng để tuyên truyền về Hội nghị; trong đó, nhấn mạnh nội dung chủ yếu được Hội nghị thông qua: Về Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII: (1) Ban Chấp hành Trung ương đã lựa chọn và thống nhất cao để đưa vào Chương trình những vấn đề lớn, quan trọng và cần thiết nhất, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh... nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII với các mục tiêu tổng quát và 06 nhiệm vụ trọng tâm; (2) Thống nhất việc giới thiệu nhân sự lãnh đạo cấp cao của các cơ quan nhà nước, Ban Chấp hành Trung ương đã dân chủ thảo luận, xem xét kỹ lưỡng và thống

nhất cao về việc giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội; đồng thời, cho ý kiến về việc giới thiệu nhân sự đảm nhiệm một số chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước để Quốc hội xem xét bầu hoặc phê chuẩn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Tuyên truyền khẳng định, việc xây dựng Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII có ý nghĩa quan trọng trong tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tuyên truyền khẳng định, công tác nhân sự, trong đó có việc giới thiệu nhân sự lãnh đạo cấp cao của các cơ quan nhà nước để Quốc hội khóa XIV xem xét bầu hoặc phê chuẩn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật là bước chuẩn bị quan trọng để tiến hành thắng lợi cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**2.** Tiếp tục tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, công tác xây dựng kế hoạch, triển khai học tập, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Kết quả triển khai học tập, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

**3.** Tuyên truyền cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: Trên cơ sở Kế hoạch số 200-KH/TU, ngày 20/7/2020 của Tỉnh ủy, Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 05/2/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 260-KH/BTGTU, ngày 31/8/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đội ngũ Báo cáo viên Tỉnh ủy tuyên truyền sâu rộng tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Từ nay đến tháng 4/2021, tập trung tuyên truyền Hiến pháp năm 2013, Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 14/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của pháp luật, kế hoạch, hướng dẫn về bầu cử; tiêu chuẩn về đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; quy định về giới thiệu người ứng cử, tự ứng cử; quyền lợi và trách nhiệm của cử tri. Tuyên truyền những thành tựu của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp qua các thời kỳ, đặc biệt là những đổi mới trong hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước những năm gần đây.

**4.** Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội quý I/2021, phương hướng, nhiệm vụ những tháng tiếp theo; gắn với tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 18 -CTr/TU, ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 2021, Kế hoạch số 19-KH/TU, ngày 23/02/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2021.



**5. Tuyên truyền về chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số và xã hội số:** Trong tuyên truyền cần khẳng định, chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số và xã hội số là một trong những khâu đột phá quan trọng để phát triển nền kinh tế Việt Nam trong tình hình mới, được đưa vào Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Tuyên truyền làm rõ các cấp độ của tiến trình chuyển đổi số theo ba cấp độ chính: Cấp độ 1, số hóa (digitize), là quá trình tin học hóa, mạng hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi các hình thức dữ liệu sang dạng số và chuẩn hóa, đồng bộ hóa để tạo thành một cơ sở dữ liệu số để xây dựng một Năng lực số. Cấp độ 2, ứng dụng công nghệ và dữ liệu số (digitalize), là quá trình phát triển các ứng dụng công nghệ số, các giao thức mới, các hình thức hoạt động mới... dựa trên nền tảng hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số và năng lực số để hình thành một Xã hội số. Cấp độ 3, chuyển đổi số (digital transformation), là quá trình chuyển đổi về tư duy và hình thái tổ chức của tổng thể các cấu phần hình thành nên một xã hội nói chung dựa trên nền tảng xã hội số để hình thành nên Văn hóa số, cơ sở nền tảng cho Tư duy số, Hành động số...

**6. Tuyên truyền các ngày kỷ niệm:** Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch); các hoạt động chào mừng Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4) và ngày Quốc tế lao động (1/5)... và ngày lễ kỷ niệm của các ngành, đoàn thể.

**7. Một số nội dung tuyên truyền khác** sẽ có các văn bản tuyên truyền theo hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để thông tin tuyên truyền kịp thời các vấn đề thời sự diễn ra trên địa bàn tỉnh, các sự kiện trong nước, quốc tế nổi bật qua đó nhằm tạo sự ổn định về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và người lao động trong Khối./.

**BAN TUYÊN GIÁO ĐẢNG ỦY KHỐI**